TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa nguyên đơn: Chị **Vàng Thị G** - Sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm M, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang và bị đơn: Anh **Giàng Mí S** - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm M, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị G và anh Giàng Mí S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vàng Thị G và anh Giàng Mí S nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao hai con chung là cháu Giàng Thị Ngọc M (sinh ngày 13/9/2012) và cháu Giàng Đức T (sinh ngày 07/4/2015) cho anh Giàng Mí S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị Vàng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Các đương sự tự khai là tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị Vàng Thị G chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng; chị Vàng Thị G được trả lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02933, ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại 7 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Đàm